

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TỊNH BIÊN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2020/HS-ST
Ngày: 28 - 4 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỊNH BIÊN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Ngọc Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Châu Thị Thu Thủy.
2. Ông Trần Thanh Hoàng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Văn Trường – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tịnh Biên tham gia phiên tòa:
Ông Châu Rết - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2020/TLST-HS ngày 03/3/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2020/QĐXXST-HS ngày 30/3/2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị T, sinh năm 1961 tại huyện B, tỉnh An Giang; Nơi cư trú: Tổ 6, ấp Phú H, xã An P, huyện B, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Đạo Phật; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ (đã chết) và bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1933; có chồng là: Ông Phan Văn P, sinh năm 1960 (đã ly thân); có 01 người con tên Phan Kiến M, sinh năm 1997; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 30/11/2018 bị Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 85.000.000 đồng về hành vi vi phạm “Vận chuyển hàng cấm” theo Quyết định số 204/QĐ-XPVPHC ngày 03/11/2018; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16/12/2019 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Trần Hoàng M, sinh năm 1971, nơi cư trú: Tổ 1, ấp An T, xã An H, huyện B, tỉnh An Giang, vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Hoài N, sinh năm 2000, nơi cư trú: ấp An Đ, xã An H, huyện B, tỉnh An Giang, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 15 phút ngày 13/12/2019, lực lượng Cảnh sát điều tra Công an huyện Tịnh Biên phối hợp với Công an xã An Hảo tiến hành tuần tra kiểm soát trên tỉnh lộ 948 (thuộc xã An H, huyện B) khi đến khu vực tổ 1, ấp An T, xã An H, huyện B phát hiện Nguyễn Thị T điều khiển xe mô tô biển số 67M7-2703 hướng xã An H – huyện Tri T có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra, phát hiện Nguyễn Thị T cất giấu bên trong 04 giỏ xách trên xe mô tô chứa 1750 bao thuốc lá điếu (1000 bao hiệu HERO, 750 bao hiệu RAM) và Nguyễn Thị T khai nhận là thuốc lá điếu nhập lậu, được một người đàn ông người dân tộc Khmer (không rõ họ, tên, địa chỉ) thuê mang từ khu vực cầu Bung Tiên thuộc xã Văn G về khu vực Latina thuộc xã An H giao cho một người đàn ông (không rõ họ, tên, địa chỉ) với giá 300.000 đồng, Nguyễn Thị T chưa kịp giao thì bị phát hiện, nên lực lượng Công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng.

Ngày 16/12/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tịnh Biên ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Nguyễn Thị T về tội “*Vận chuyển hàng cấm*” theo khoản 1 Điều 191 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa, đổi bổ sung năm 2017.

Tại Cáo trạng số 14/CT-VKSTB-HS ngày 27/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tịnh Biên đã truy tố Nguyễn Thị T về tội “*Vận chuyển hàng cấm*” theo điểm b khoản 1 Điều 191 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa, đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Thị T thừa nhận đã thực hiện toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu, trong lời nói sau cùng bị cáo biết lỗi, ăn năn hối cải, xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Thị T về tội “*Vận chuyển hàng cấm*” theo điểm b khoản 1 Điều 191 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa, đổi bổ sung năm 2017. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 191; Điều 65; điểm i, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ

sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T từ 09 (Chín) tháng đến 01 (Một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là từ 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng đến 02 (Hai) năm về tội “*Vận chuyển hàng cấm*”.

- Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo Nguyễn Thị T.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm:

+ 1.000 bao thuốc lá nhãn hiệu HERO; 750 bao thuốc lá nhãn hiệu RAM.

+ 01 giỏ xách màu hồng, 01 giỏ xách màu trắng xanh, 02 giỏ xách màu xanh, vàng, hồng đã qua sử dụng.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước các vật chứng gồm:

+ 01 xe mô tô biển số 67M7 - 2703.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu xanh – đen có gắn một thẻ sim đã qua sử dụng.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/3/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tịnh Biên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tịnh Biên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tịnh Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tịnh Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng những người làm chứng ông Trần Hoàng M, ông Nguyễn Hoài N vắng mặt. Xét những người vắng mặt đã có lời khai trong quá trình điều tra và sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Những chứng cứ xác định tội danh của bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị T khai nhận khoảng 08 giờ 00 phút sáng ngày 13/12/2019 khi bị cáo đang bán cà phê tại nhà thì có một người đàn ông dân tộc Khmer (không rõ họ, tên, địa chỉ) đến thuê bị cáo vận chuyển thuốc lá bị cáo đồng ý và lấy số điện thoại của người đàn ông này để liên lạc. Đến khoảng 10 giờ 00 phút cùng ngày thì người đàn ông dân tộc Khmer gọi điện thoại yêu cầu bị cáo chạy xe đến khu vực cầu Bung Tiền thuộc xã Văn G, huyện B để lấy thuốc lá được giấu trong bụi cây ngay tại chân cầu Bung Tiền rồi chở đến khu vực Latina thuộc xã An H, huyện B để giao cho một người đàn ông khác (không rõ họ, tên, địa chỉ), tiền công vận chuyển là 300.000 đồng. Bị cáo một mình điều khiển xe mô tô biển số 67M7-2703 và mang theo 04 giỏ xách để đựng thuốc lá. Khi đến khu vực cầu Bung Tiền, canh không có người qua lại, bị cáo lấy thuốc lá tổng cộng 1.000 bao thuốc lá điều nhãn hiệu HERO, 750 bao thuốc lá điều nhãn hiệu RAM để vào 02 giỏ xách phía trước và 02 giỏ xách phía sau chiếc xe. Sau khi lấy thuốc lá xong bị cáo điều khiển xe chạy về hướng Latina, khi đến khu vực ấp An T, xã An H thì bị lực lượng Công an đang tuần tra kiểm tra phát hiện nên lực lượng Công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, những người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó, có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Thị T đã thực hiện hành vi vận chuyển trái phép 1750 bao thuốc lá điều nhập lậu.

Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tịnh Biên truy tố bị cáo về tội “*Vận chuyển hàng cấm*” theo điểm b khoản 1 Điều 191 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa, đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, tuy nhiên xét về tính chất vụ án cũng như nhân thân của bị cáo thấy rằng tội phạm mà bị cáo thực hiện là tội phạm ít nghiêm trọng, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Cha, mẹ ruột là người có công với cách mạng, mẹ được tặng danh hiệu “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”, cha là Liệt Sĩ; chưa có tiền án, trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, ngoài ra bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Do đó xét thấy không cần thiết bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù, mà cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm, thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của Đảng, Nhà nước.

[3]. Xử lý vật chứng

Vật chứng trong vụ án gồm:

- 1.000 bao thuốc lá điều nhãn hiệu HERO; 750 bao thuốc lá điều nhãn hiệu RAM.

- 01 giỏ xách màu hồng, 01 giỏ xách màu trắng xanh, 02 giỏ xách màu xanh, vàng, hồng đã qua sử dụng.

Đây là những vật trực tiếp liên quan đến tội phạm, Nhà nước cấm lưu hành, xét tịch thu tiêu hủy.

- 01 xe mô tô biển số 67M7 - 2703. Theo lời khai của bị cáo thì chiếc xe này là của bị cáo mua từ một người đàn ông (không nhớ họ, tên, địa chỉ), thời gian mua đã lâu, không nhớ, khi mua người đàn ông không giao giấy tờ xe. Qua kết quả xác minh được biết chủ chiếc xe tên Hoàng Hải H, đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp Đông H, xã Nhơn H, huyện B, tỉnh An giang, ông H đã bỏ địa phương đi nơi khác sinh sống cách nay hơn 05 năm, không rõ địa chỉ hiện tại nên Cơ quan cảnh sát điều tra không làm việc được với ông H. Từ đó có căn cứ xác định chiếc xe mô tô biển số 67M7-2703 là của bị cáo. Bị cáo đã sử dụng chiếc xe này để vận chuyển thuê thuốc lá.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu xanh – đen có gắn một thẻ sim đã qua sử dụng là của bị cáo sử dụng để liên lạc giao dịch vận chuyển thuê thuốc lá.

Đây là công cụ, phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội, xét tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền vận chuyển thuê 300.000 đồng bị cáo chưa nhận từ người thuê nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Hình phạt bổ sung: Bị cáo nghề nghiệp bán quán cà phê giải khát có thu nhập không ổn định, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, đang nuôi mẹ già, xét miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[5]. Vấn đề khác:

Đối với người đàn ông dân tộc Khmer (không rõ họ, tên, địa chỉ) thuê bị cáo vận chuyển thuốc lá, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tịnh Biên tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

[6]. Về án phí:

Bị cáo Nguyễn Thị T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 191; Điều 65; điểm i, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị T 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng kể từ ngày tuyên án, ngày 28 tháng 4 năm 2020.

Giao bị cáo Nguyễn Thị T cho Ủy ban nhân dân xã An Phú, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo Nguyễn Thị T.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm:

- 1.000 (Một nghìn) bao thuốc lá điều nhãn hiệu HERO; 750 (Bảy trăm năm mươi) bao thuốc lá điều nhãn hiệu RAM tất cả được để trong 03 bao nilong màu vàng và được niêm phong theo đúng quy định.

- 01 (Một) cái giỏ xách màu hồng đã qua sử dụng, 01 (Một) cái giỏ xách màu trắng xanh đã qua sử dụng, 02 (Hai) cái giỏ xách màu xanh, vàng, hồng đã qua sử dụng.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước các vật chứng gồm:

- 01 (Một) chiếc xe mô tô biển số 67M7 – 2703, màu sơn: đỏ, số máy: VJT07JL1P52FMH, số khung: RRKWCHOUM7XJ02762, đã qua sử dụng, chưa kiểm tra chất lượng.

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu xanh – đen có gắn một thẻ sim đã qua sử dụng.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/3/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tịnh Biên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tịnh Biên.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thị T phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đã giải thích chế độ án treo cho bị cáo Nguyễn Thị T.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện Tịnh Biên;
- Tòa án nhân dân tỉnh AG;
- Nhà Tạm giữ;
- Thi hành án DS huyện TB ;
- THA HS CA h Tịnh Biên;
- Bộ phận THA Tòa án;
- UBND cấp xã nơi BC cư trú ;
- Sở Tư Pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Ngọc Dũng

